

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN R
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST

Ngày: 28-9-2020.

NHÂN DK

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN R, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chánh Ngôn.

2. Ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. VÕ VĂN A - Sinh năm: 1992 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: R.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Võ Văn D – sinh năm 1963; Mẹ: Hồ Thị F E - sinh năm 1973; Cùng trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 53/2018/HSST. Chấp hành án xong ngày 19/8/2019.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2020, bị UBND xã C, huyện Hàm Thuận R ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Sử dụng trái chất ma túy”, thời gian 03 tháng.

Ngày 13/8/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận R khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020. Ngày 05/8/2020, bị can bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 cho đến nay trong vụ án khác. (Có mặt)

2. ĐẶNG TÚ F; Tên gọi khác: không có; Sinh năm: 1994 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: R.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Đặng Văn H - sinh năm 1967; Mẹ: Lương Thị I- sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ: Đoàn Thị Mỹ J - sinh năm 1998; Con: có 01 người con, sinh năm 2015; Trú tại: thôn G, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận. Riêng bà Hiền hiện đang trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020. (Có mặt)

3. LÊ ĐỨC K, Tên gọi khác: L; Sinh năm: 1997 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: R.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Con ông Lê Văn F – sinh năm 1963 (đã chết); Mẹ: Lê Thị Thu M - sinh năm 1970;

Anh chị em ruột: 05 K em, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ: Võ Thị Ngọc N – sinh năm 1996; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tất cả cùng trú thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020 cho đến nay. (Có mặt)

4. NGUYỄN VĂN O; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1997, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: R.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1970, Mẹ Trần Thị Q - sinh năm 1969.

Gia đình có 03 K em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tất cả cùng trú thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/6/2020 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Thị F Thuận, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Đỗ Văn R, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/4/2020, sau khi nhậu xong thì Đặng Tú F và Lê Đức K rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. K điều khiển xe mô tô chở F đến nhà Võ Văn A ở thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R để mua ma túy của A. Khi đến chợ C, huyện Hàm Thuận R thì gặp Nguyễn Văn O đang điều khiển xe mô tô đi đến. Lúc này O hỏi F “đi đâu vậy”, F nói “đi mua ma túy đá để sử dụng”, O nói lại “cho em đi theo với”. Cả ba thống nhất hùn tiền để mua ma túy của A, nhưng do O và K không có tiền nên F bỏ tiền ra trước và thống nhất “F và K mỗi người chịu 70.000 đồng, O chịu 60.000 đồng, hôm nào cắt F long có tiền thì O và K trả lại cho F”. Sau đó, cả ba đi đến trước cổng nhà của A; A đi ra thì thấy F, K và O nên hỏi “tụi mày đi đâu vậy?”, F đáp lại: “có đá không,

bán cho cái hai trăm” (tức là bán cho F 200.000 đồng tiền ma túy đá); A nói không có, F nói lại “có không để lại cho một cái, hút cho vui”, A không nói gì và đi vào nhà. Vào trong nhà, A nói với một người tên Phong (là người chấp hành hành án phạt tù chung với A khi còn ở Trại giam Huy Khiêm, hiện không xác định được lai lịch) bán cho F 200.000 đồng ma túy thì Phong lấy trong túi ra 01 bì nylon chứa ma túy đưa cho A và A ra ngoài. Lúc này F đưa cho O 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi A ra tới nơi thì đưa ma túy cho F còn O đưa cho A tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (A không biết số tiền này là do F, K và O góp). F nói A cho F mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì A đi vào nhà và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho F (gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh). Sau đó, cả ba điều khiển xe mô tô đi đến một đoạn đường vắng người, cách nhà A khoảng 500m để sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy, lực lượng Công an đã bóc tách số ma túy còn lại trong nõ thủy tinh bỏ vào 01 gói nylon được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu cam có kích thước (6x5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu vàng sữa.

Tại Bản kết luận giám số 315/KLGD-PC09 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng sữa nêu trên có trọng lượng 0,1126 gam, là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tình trạng đã được đóng gói trong phong bì, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chai nước bằng nhựa; 01 nõ thủy tinh chiều dài 25cm. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận R.

Tại bản cáo trạng số 84/CT/VKSHTN-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận R đã truy tố bị cáo Võ Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận R giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,0323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tình trạng đã được đóng gói trong phong bì, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chai nước bằng nhựa; 01 ống thủy tinh chiều dài 25cm. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận R.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trK tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân có ma túy sử dụng, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O sau khi bàn bạc và thống nhất đã hùn hạp số tiền 200.000 đồng và cùng nhau đi đến nhà của Võ Văn A ở thôn B, xã C, huyện Hàm Thuận R, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy sử dụng. Võ Văn A sau khi gặp và trao đổi với Đặng Tú F đã đồng ý bán

cho F 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng và cho F mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy và mượn được bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O điều khiển xe mô tô ra đoạn đường vắng cách nhà Võ Văn A 500m để sử dụng thì bị Lực lượng Công an huyện Hàm Thuận R phát hiện và bắt quả tang lúc 21 giờ 30 cùng ngày (06/4/2020), đồng thời lực lượng Công an đã bóc tách số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh bỏ vào 01 gói nylon được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu cam có kích thước (6x5)cm, bên trong có chứa tinh thể màu vàng sữa.

Bản kết luận giám số 315/KLGD-PC09 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể màu vàng sữa nêu trên có trọng lượng 0,1126 gam, là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Võ Văn A là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Đặng Tú F, Nguyễn Văn O, Lê Đức K đều là người thực hành. Do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện Hàm Thuận R đối với các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O đều thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Văn A đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tính tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Võ Văn A có nhân thân xấu. Quá trình bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 05/8/2020 bị cáo tiếp tục bị bắt quả tang về

hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đến ngày 13/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận R khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn A là nguy hiểm cho xã hội, chưa thể hiện được sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: 01 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,0323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tình trạng đã được đóng gói trong phong bì, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chai nước bằng nhựa; 01 ống thủy tinh chiều dài 25cm. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận R.

[6] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tú F 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Lê Đức K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn O 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon đã cắt lấy mẫu và 0,0323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tình trạng đã được đóng gói trong

phong bì, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 chai nước bằng nhựa; 01 ống thủy tinh chiều dài 25cm. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận R.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các Võ Văn A, Đặng Tú F, Lê Đức K, Nguyễn Văn O, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương